

TRẠM Y TẾ
XÃ VINH THANH
Số 03.BC/TYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Vinh Thanh, ngày 05 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác DS-KHHGĐ 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019

I. Mở đầu:

1. Đặc điểm tình hình

- Vinh Thanh là một xã thuộc vùng ven biển phía Đông tỉnh Thừa Thiên Huế, cách trung tâm thành phố Huế 30km, cách trung tâm huyện Phú Vang 10km, xã có chiều dài 3km chạy dọc phía Tam Giang, có đường quốc lộ 49B, có cầu Trường Hà giao thông đường bộ thuận lợi, địa hình xã chia thành 6 thôn, 2345 hộ, có tổng nhân khẩu 10820, trong đó nữ 5374, nữ 15-49 tuổi 2859 trong đó nữ 15-49 có chồng là 1518, với tổng diện tích 10059ha, trạm y tế có 06 cán bộ trong đó 01 bác sĩ, 02 y sĩ, 01 y tá, 01 nữ hộ sinh, 01 chuyên trách dân số, có 06 y tế thôn và 16 CTV DS, cán bộ và nhân viên y tế đã có nhiều chuyển biến trong công tác khám chữa bệnh và hoạt động truyền thông DS- KHHGĐ đạt được những kết quả đáng ghi nhận, hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh tăng rõ rệt, thường xuyên tuyên truyền thực hiện các biện pháp tránh thai nhằm giảm tỉ lệ sinh con thứ 3 trên địa bàn toàn xã, những năm gần đây kinh tế địa phương phát triển đa dạng theo cơ cấu thương mại, dịch vụ tiểu thủ công nghiệp, nông- ngư nghiệp, văn hóa xã hội đa dạng phong phú, công tác chăm sóc sức khỏe và sức khỏe sinh sản nhân dân ngày càng được nâng cao.

2. Công tác tổ chức thực hiện

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của HĐND, kế hoạch Ủy Ban Nhân Dân xã về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách DS-

KHHGD trong thời gian qua công tác DS-KHHGD, triển khai trong điều kiện hết sức khó khăn do ảnh hưởng môi trường cá chết và nắng nóng cục bộ, nhưng nhờ sự quan tâm của Đảng ủy và chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của Trung Tâm y tế huyện, các ban ngành đoàn thể từ xã đến thôn, đặc biệt là sự hưởng ứng tích cực đầy tâm huyết của đội ngũ cán bộ y tế và Cộng Tác Viên -DS, y tế thôn bản và toàn thể nhân dân, công tác DS-KHHGD đã đạt được những kết quả đáng khích lệ góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương.

II. Mục tiêu hoạt động

Để đáp ứng nhu cầu thực hiện các biện pháp tránh thai của các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ở các thôn có mức sinh và tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao nhằm duy trì mức sinh ổn định quy mô dân số phù hợp với sự phát triển kinh tế biển. Kiểm soát và quản lí dân số có hiệu quả, từng bước điều chỉnh và cơ cấu phân bố dân cư phù hợp với định hướng phát triển kinh tế biển, cung cấp đầy đủ kịp thời chính xác thông tin về DS-KHHGD trên địa bàn xã nhằm đáp ứng quy hoạch xây dựng đề án nông thôn mới và phát triển kinh tế, từng bước nâng cao chất lượng dân số, chú trọng chăm sóc SKSS/ KHHGD/BMTE, chăm sóc SKSS vị thành niên và phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS đặc biệt sớm hạ tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên đến mức thấp nhất.

III. Kết quả thực hiện các hoạt động cụ thể như sau:

1. Tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch giao ban công tác DS-KHHGD ở các thôn nhằm đánh giá quá trình hoạt động công tác DS-KHHGD năm 2018 và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2019 ở các thôn văn hóa.

2. Công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể.

-Tổ chức đăng kí cam kết cụm mô hình không có người sinh con thứ 3 trở lên giai đoạn 2019-2021 ở tất cả 6 thôn và truyền thông tư vấn chăm sóc SKSS/ KHHGD, tư vấn cung cấp các biện pháp tránh thai phi lâm

sàng và thực hiện 2 biện pháp tránh thai hiện đại cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ để sớm hạ tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

- Phối hợp với hội nông dân xã tổ chức diễn đàn nam nông dân với công tác DS-KHHGD tại Hội trường UBND xã và sinh hoạt Câu lạc bộ nam nông dân không có người sinh con thứ 3 trở lên về nội dung bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình nam giới có trách nhiệm chia sẻ với phụ nữ trong việc thực hiện KHHGD và nuôi dạy con cái, kết quả có 98 đại biểu nam nữ nông dân tham dự diễn đàn và 62 đại biểu trong 2 buổi sinh hoạt Câu lạc bộ nam nông dân không sinh con thứ 3 trở lên.

-Phối hợp với phụ nữ xã tổ chức 1 buổi nói chuyện chuyên đề giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tuyên truyền cho phụ nữ mang thai không nên lựa chọn giới tính khi sinh, sinh con trai hay con gái theo quy luật tự nhiên. Kết quả thực hiện có 82 chị trong buổi nói chuyện.

- Phối hợp với chi hội phụ nữ thôn 2 và thôn 5 tổ chức tư vấn nhóm trước chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đợt I năm 2019 về nội dung chăm sóc sức khỏe BMTE/KHHGD phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục phòng ngừa có thai ngoài ý muốn, nạo hút thai an toàn kết quả thực hiện có 68 chị tham dự.

-Phối hợp với chi hội phụ nữ thôn 1 và thôn 6 tổ chức 2 buổi nói chuyện chuyên đề ở cộng đồng về nội dung sàng lọc trước sinh, sơ sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số khi sinh, chăm sóc SKSS/KHHGD phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản, tư vấn thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại thường xuyên tại trạm y tế kết quả thực hiện có 74 chị tham dự.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với văn hóa thông tin xã phát thanh tin bài chăm sóc SKSS/KHHGD, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số khi sinh, chăm sóc SKSS vị thành niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Phối hợp với Đoàn xã tổ chức 1 buổi nói chuyện chuyên đề vị thành niên với công tác DS-KHHGD và 2 buổi sinh hoạt Câu lạc bộ

chăm sóc SKSS vị thành niên tư vấn cho các em phòng tránh các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục như HIV/AIDS, phòng ngừa có thai ngoài ý muốn, nạo hút thai an toàn và cách sử dụng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng. Không kết hôn ở tuổi vị thành niên và không kết hôn cận huyết thống.

- Phối hợp với Hội người cao tuổi tổ chức 2 buổi sinh hoạt câu lạc bộ và tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi kết quả có 62 cụ tham gia trong các buổi sinh hoạt.

- Qua khảo sát trên địa bàn xã hiện có khoảng 148 bà mẹ mang thai được tư vấn uống vắc-xin và axit folic, tiêm đủ 2 mũi phòng uốn ván, tư vấn về nội dung làm mẹ an toàn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số khi sinh triển khai khám thai và tư vấn thường xuyên tại trạm y tế hàng tháng, quý ít nhất 3 lần trước khi sinh, nhằm giảm tỉ lệ trẻ em sinh ra mắc phải các dị tật bẩm sinh đến mức thấp nhất.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã triển khai chiến dịch truyền thông tư vấn lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD đợt I tại trạm y tế.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- DCTC: 48/82 đạt tỉ lệ 58,53%
- Đình sản: 2/2 đạt tỉ lệ 100%
- Thuốc cây: 6/5 đạt tỉ lệ 120%
- Tổng sinh: 68
- Con thứ 3 trở lên: 12 tỉ lệ 17,6%

IV. Thuận lợi

- Công tác tham mưu tích cực của cán bộ DS-KHHGD, sự phối hợp đồng bộ chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể từ xã đến các thôn.

- Sự nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm của cán bộ y tế và đội ngũ Cộng tác viên dân số trong công tác tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng tham gia thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Một số ban vận động thôn văn hóa quan tâm vận động nhân dân thực hiện quy ước thôn văn hóa về nội dung DS-KHHGD.

- Đời sống vật chất, tinh thần, dân trí ngày càng được nâng cao góp phần vào việc thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD.

- Nhận thức của nhân dân về công tác DS-KHHGD được nâng lên, các quan niệm lạc hậu dần được loại bỏ, một bộ phận lớn các cặp vợ chồng trẻ tích cực thực hiện tốt chính sách DS-KHHGD. Xây dựng gia đình ít con, ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

- Chế độ chính sách Cộng tác viên dân số và đối tượng thực hiện DS-KHHGD được đảm bảo đầy đủ 100%. Cán bộ chuyên trách và cộng tác viên thường xuyên được tập huấn và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Công tác truyền thông được xem là mũi nhọn nhằm tăng cường nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi đã được tư vấn, tuyên truyền đến các thôn và nhân dân.

- Văn hóa thông tin xã thường xuyên phát thanh tin bài sức khỏe sinh sản, KHHGD, sức khỏe sinh sản bà mẹ trẻ em, sức khỏe sinh sản vị thành niên, làm tốt công tác tuyên truyền trong các đợt chiến dịch truyền thông sức khỏe sinh sản, KHHGD.

V. Những khó khăn, tồn tại hạn chế.

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tuy có giảm mạnh nhưng chưa mang tính bền vững.

- Một số Ban vận động thôn văn hóa chưa quan tâm đúng mức đến công tác DS-KHHGD, một số thôn, vẫn còn lơ lửng, khoáng trống cho CTV.

- Một số Cộng tác viên dân số chưa hoàn thành trách nhiệm vận động, không hoàn thành chỉ tiêu các biện pháp tránh thai, công tác vận động không thường xuyên, liên tục. Triển khai vận động theo chiến dịch.

- Nhận thức quan niệm lạc hậu, trời sinh voi, sinh cỏ, đông con, đông của vẫn còn trong một bộ phận nhân dân.

- Một số ban ngành đoàn thể vẫn chưa quan tâm đúng mức trong công tác lồng ghép tuyên truyền vận động thực hiện chính sách DS-KHHGD.

- Một số gia đình tuy đạt chuẩn văn hóa nhưng vẫn còn vi phạm sinh con thứ 3 trở lên.

- Một số cán bộ công chức, giáo viên và các ban ngành ở xã và thôn vẫn còn vi phạm sinh con thứ 3 trở lên.

- Các biện pháp chế tài vi phạm sinh con thứ 3 trở lên ở các thôn văn hóa vẫn chưa thực hiện nghiêm túc.

- Công tác tuyên truyền giáo dục truyền thông về DS-KHHGD nhất là tuyên truyền, tư vấn trực tiếp ở thôn, chưa thường xuyên mà chỉ hoạt động mang tính bề nổi qua các đợt chiến dịch, các biện pháp tránh thai đạt hiệu quả chưa cao, chưa mang tính bền vững.

- Đội ngũ Cộng tác viên trình độ chưa đồng đều, kỹ năng tuyên truyền, tư vấn vận động chưa đáp ứng.

- Mô hình cụm dân cư không sinh con thứ 3 trở lên ở các thôn còn thiếu bền vững.

- Một số cặp vợ chồng tuy đã đăng ký cam kết xây dựng mô hình không sinh con thứ 3 trở lên nhưng không thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Tỷ lệ viêm nhiễm phụ khoa vẫn còn nhiều làm trở ngại đến việc thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại.

VI. Phương hướng, giải pháp ,nhiệm vụ 6 cuối năm 2019.

1. Phương hướng.

Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, chi bộ đảng, công tác vận động tư vấn tuyên truyền truyền thông đến tận nhân dân, nâng cao hiểu biết nhận thức thay đổi hành vi phù hợp với sự phát triển của địa phương.

Ban DS-KHHGD xã triển khai thực hiện tốt các chương trình nâng cao chất lượng dân số, các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, công tác dân số trong năm đạt chỉ tiêu, phấn đấu giảm tỷ lệ phát triển dân số và tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

Cán bộ DS-KHHGD tham mưu ban DS-KHHGD UBND xã triển khai công tác tư vấn, truyền thông và xây dựng cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên và câu lạc bộ gia đình không có người sinh con thứ 3 trở lên tiếp tục duy trì hoạt động và phấn đấu kéo giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên.

Ban vận động thôn văn hóa xây dựng kế hoạch vận động, tuyên truyền các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vi phạm quy ước thôn văn hóa có biện pháp vận động giáo dục xử lý đối với các cặp vợ chồng vi phạm sinh con thứ 3 trở lên theo nội dung quy ước đề ra. Và sinh hoạt chuyên đề

sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng tránh có thai ngoài ý muốn, nạo hút thai an toàn cho vị thành niên từ 15 đến 24 tuổi. Tuyên truyền sâu rộng cho các em ý thức các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục như HIV/AIDS. Không kết hôn ở tuổi vị thành niên và không kết hôn cận huyết thống.

Phối hợp đoàn thanh niên xã và ngành Văn hóa thông tin xã tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ tiền hôn nhân 3 tháng 1 lần.

Phối hợp với hội nông dân, hội phụ nữ, tuyên truyền vận động hội viên chấp hành chính sách DS-KHHGD gắn quyền lợi và trách nhiệm trong việc xét ưu tiên các chế độ ở địa phương.

Cộng tác viên dân số căn cứ chỉ tiêu giao tích cực vận động các cặp vợ chồng thực hiện các biện pháp tránh thai vượt chỉ tiêu, phấn đấu đạt 80% tổng số các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ tham gia thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại.

Cộng tác viên dân số cần tập trung bám sát công tác vận động tuyên truyền, nâng cao kỹ năng vận động, tập trung vận động, tư vấn tuyên truyền trước chiến dịch, báo cáo ban DS-KHHGD danh sách đăng ký tham gia thực hiện trước 3 ngày triển khai chiến dịch. Trong chiến dịch luôn tích cực động viên, kiểm tra các cặp vợ chồng đã đăng ký và vận động người chưa đăng ký tham gia thực hiện các biện pháp tránh thai.

Cán bộ DS-KHHGD, trạm y tế phối hợp triển khai tốt các kỹ thuật, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện tốt các biện pháp tránh thai.

2. Giải pháp.

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng dân số, chú trọng công tác chăm sóc SKSS- BMTE-KHHGD, chăm sóc SKSS vị thành niên và phòng tránh các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Trong đó công tác truyền thông là loại vắc xin đặc biệt, hiệu quả nhất, thực hiện phương châm mưa dầm thấm lâu, đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong công tác DS-KHHGD đáp ứng kịp thời dịch vụ chăm sóc SKSS-BMTE-KHHGD.

Công tác DS-KHHGD trọng tâm là vận động tuyên truyền tư vấn thay đổi nhận thức hành vi là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên lâu dài của cả hệ thống chính trị, Ban DS-KHHGD, ban vận động thôn văn hóa, các tổ chức, các cơ quan đơn vị cần nghiêm túc thực hiện trong công tác triển khai vận động tuyên truyền thực hiện.

Cán bộ đảng viên, công nhân viên chức là những người nghiêm túc, gương mẫu chấp hành chính sách DS-KHHGD.

Công tác dân số là công tác thường xuyên, liên tục, lâu dài, vai trò của cán bộ chuyên trách dân số, Công tác viên dân số là nòng cốt trong công tác dân số - KHHGD.

Tuyên truyền, vận động, tư vấn thay đổi nhận thức và chuyển đổi hành vi thực hiện chính sách DS-KHHGD là chìa khóa thành công trong công tác truyền thông đối với các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

Trên đây là một số kết quả hoạt động công tác DS-KHHGD 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 rất mong sự tham gia và đóng góp ý kiến của các vị đại biểu.

Nơi nhận:

- TT Y tế huyện(b/c);
- UBND xã(b/c);
- TT HĐND(b/c);
- TT UBMT và các đoàn thể;
- Trạm y tế xã;
- Các thôn, CTV DS;
- Lưu:

TRẠM Y TẾ XÃ VINH THANH
TRƯỞNG TRẠM



BS. Đoàn Trọng Sinh

Đơn vị báo cáo: Trạm y tế xã, phường: ... Vĩnh Thạnh

Nơi nhận: Trung tâm Y tế Huyện
Phụ cấp: ...

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

Quý...3...năm...2019

TT	Tên CTV	Tổng số hộ (hộ gia đình + hộ tập thể)	Tr. đó: hộ gia đình	N. khẩu thực tế thường trú	Tr. đó: Nữ	Số PN 15 - 49t	Số PN 15 - 49t có chồng	Số người chết	Số người kết hôn
1	Nguyễn Thị Bình	170	170	921	429	248	90	2	
2	Đỗ Thị Thuý	178	178	870	417	208	100	2	
3	Dương Thị Văn	187	187	867	424	244	123	1	
4	Nguyễn Thị Tài	140	140	615	313	150	85	1	
5	Nguyễn Công Hoàn	166	166	806	442	213	116		
6	Minh Thị Chiết	163	163	713	363	187	71		
7	Nguyễn Thị Hòa	127	124	502	240	138	59	1	
8	Nguyễn Thị Sứ	129	129	533	254	127	69		
9	Lê Thị Diệp Văn	157	157	588	281	160	72	2	3
10	Đỗ Thị Bình	138	138	524	139	182	67	1	2
11	Nguyễn Thị Bé	134	134	615	253	140	62		1
12	Đỗ Thị Nhung	146	146	627	316	122	70	1	
13	Dương Thị Phương	160	160	701	364	164	87		
14	Nguyễn Công Anh	140	140	707	344	141	99		
15	Cao Thị Quát	145	145	418	207	111	74		
16	Đỗ Thị Bé	75	75	370	173	80	47	1	
17									
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
	Tổng cộng	2355	2352	10377	4959	2535	1291	12	6

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH (tt)

TT	Tên CTV	Số người ly hôn trong quý	Số người chuyển đi khỏi xã	Số người chuyển đến từ xã khác	Số cặp vợ chồng chưa sử dụng BPT			Số CTV		
					Tổng số	Tr.đó: 2 con 1 bề	3 con trở lên	Tổng số	Là nữ	Mới tham gia
1	Nguyễn Thị Bích		1		43	6	6	1	1	
2	Đỗ Thị Thủy				21	5	6	1	1	
3	Dương Thị Vân				18	3	11	1	1	
4	Nguyễn Thị Tài				29	4	5	1	1	
5	Nguyễn Thị Thanh				20	6	14	1		1
6	Phạm Thị Kiệt				17	6	8	1	1	
7	Nguyễn Thị Hoa				9	2	1	1	1	
8	Nguyễn Thị Sứ			2	12	3	4	1	1	
9	Lê Thị Dung		1		15	5	4	1	1	
10	Đỗ Thị Băng		1	1	18	7	10	1	1	
11	Nguyễn Thị Bì		1		11	2	5	1	1	
12	Đỗ Thị Nhung				12	3	4	1	1	
13	Dương Thị Phạm				19	6	12	1	1	
14	Nguyễn Phạm Anh				29	3	3	1	1	
15	Cao Thị Thảo				11	5	6	1		1
16	Đỗ Thị Bè				5	2	4	1	1	
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
Tổng cộng			4	3	289	68	103	16	14	2

Cán bộ chuyên trách

(Signature)

(Signature)

Vũ Thuần, ngày 30 tháng 9 năm 2019

Trưởng trạm y tế



(Signature)

Đơn vị báo cáo: Trạm y tế xã, phường : Vĩnh Thới Hải
 Nơi nhận: T T T T T

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

Quý...II...năm...2019

TT	Tên CTV	Tổng số hộ (hộ gia đình + hộ tập thể)	Tr. đó: hộ gia đình	N. khẩu thực tế thường trú	Tr. đó: Nữ	Số PN 15 - 49t	Số PN 15 - 49t có chồng	Số người chết	Số người kết hôn
1	Nguyễn Thị Bình	170	170	921	492	248	90	2	2
2	Đỗ Thị Bình	177	177	872	418	209	100	1	1
3	Dương Thị Minh	187	187	864	421	244	123		1
4	Nguyễn Thị Tài	140	140	616	313	150	85	1	1
5	Nguyễn Công Thuận	166	166	806	442	213	118	1	
6	Phạm Thị Kiều	163	163	711	362	187	70	1	1
7	Nguyễn Thị Hoa	127	124	501	240	138	58	2	1
8	Nguyễn Thị Sĩ	129	129	527	250	127	66	2	
9	Đỗ Thị Mỹ Vân	157	157	588	281	160	72		
10	Đỗ Thị Hằng	138	138	532	137	160	72	2	2
11	Nguyễn Thị Huệ	134	134	614	253	140	62	1	
12	Đỗ Thị Nhung	146	146	628	317	122	70	1	
13	Dương Thị Minh	160	160	700	364	152	87	1	
14	Nguyễn Thị Ngọc Anh	140	140	705	344	141	99	1	1
15	Cao Văn Thịnh	145	145	418	207	111	74		2
16	Đỗ Thị Bích	74	74	370	173	80	48		
17									
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
	Tổng cộng	2353	2350	10.373	5014	2582	1294	16	12

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH (tt)

TT	Tên CTV	Số người ly hôn trong quý	Số người chuyên đi khỏi xã	Số người chuyên đến từ xã khác	Số cặp vợ chồng chưa sử dụng BPT			Số CTV		
					Tổng số	Tr.đó: 2 con 1 bề	3 con trở lên	Tổng số	Là nữ	Mới tham gia
1	Nguyễn Thị Hương		2	1	45	6	6	1	1	
2	Đỗ Thị Thủy		1		22	5	7	1	1	
3	Đặng Thị Liên			1	19	3	12	1	1	
4	Nguyễn Thị Hải				30	4	5	1	1	
5	Nguyễn Thị Xuân		2		21	6	14	1		1
6	Phạm Thị Chiết				17	6	8	1	1	
7	Nguyễn Thị Hòa			1	9	2	1	1	1	
8	Nguyễn Thị Sứ		1		12	3	4	1	1	
9	Trần Thị Ngọc Xuân				15	5	4	1	1	
10	Đỗ Thị Bình			2	19	7	11	1	1	
11	Nguyễn Thị Bích				12	2	6	1	1	
12	Đỗ Thị Liên		2	1	12	3	4	1	1	
13	Đặng Thị Phương				19	6	12	1	1	
14	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1	2	30	3	2	1	1	
15	Cao Văn Đạt		1	1	11	5	6	1		1
16	Đỗ Thị Bích			1	5	2	4	1	1	
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
Tổng cộng			10	10	298	68	106	16	14	2

Cán bộ chuyên trách

(Chữ ký)

Đỗ Thị Bích

Vĩnh Thuận ngày 29 tháng 6 năm 2019

Trưởng trạm y tế



85. Đoàn Trọng Phát

Đơn vị báo cáo: Trạm y tế xã, phường: Vĩnh Thành
 Nơi nhận: TTT phường Vĩnh Thành

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

Quý...I...năm...2019

TT	Tên CTV	Tổng số hộ (hộ gia đình + hộ tập thể)	Tr. đó: hộ gia đình	N. khẩu thực tế thường trú	Tr. đó: Nữ	Số PN 15 - 49t	Số PN 15 - 49t có chồng	Số người chết	Số người kết hôn
1	Nguyễn Thị Bích	170	170	921	491	248	90	1	
2	Đỗ Thị Huệ	178	178	867	416	208	100	2	
3	Đặng Thị Vân	187	187	863	421	244	123		
4	Nguyễn Thị Tài	140	140	613	311	150	85		
5	Lê Thị Thương	166	166	805	442	213	108		
6	Phan Thị Chiết	164	164	710	362	187	70		
7	Nguyễn Thị Hoa	127	124	501	240	137	55	3	
8	Nguyễn Thị Bích	129	129	527	250	127	66		
9	Lê Thị Mỹ Vân	134	134	532	262	139	65		
10	Đỗ Thị Hằng	157	157	588	281	160	72		
11	Nguyễn Thị Bích	134	134	613	253	140	56	1	
12	Đỗ Thị Bích Huệ	146	146	626	316	122	70	1	
13	Đặng Thị Phùng	160	160	702	288	104	82		
14	Nguyễn Thị Ngọc Anh	140	140	702	342	141	99		
15	Cao Thị Chiết	145	145	415	205	111	74	2	
16	Đỗ Thị Bích	74	74	366	171	80	47	2	
17									
18									
19									
20									
21									
22									
23									
24									
	Tổng cộng	2351	2348	10351	5051	2711	1362	12	

BÁO CÁO DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH (tt)

TT	Tên CTV	Số người ly hôn trong quý	Số người chuyển đi khỏi xã	Số người chuyển đến từ xã khác	Số cặp vợ chồng chưa sử dụng BPT			Số CTV		
					Tổng số	Tr.đó: 2 con 1 bề	3 con trở lên	Tổng số	Là nữ	Mới tham gia
1	Nguyễn Thị Bích		56		46	6	6	1	1	
2	Đỗ Thị Hằng		30	1	24	5	10	1	1	
3	Dương Thị Vân	1	60	1	20	4	15	1	1	
4	Nguyễn Thị Tài		33	1	32	4	5	1	1	
5	Lê Thị Hằng		2		23	6	14	1	1	
6	Phan Thị Kiều		26		7	13	8	1	1	
7	Nguyễn Thị Hoa		1		9	2	2	1	1	
8	Nguyễn Thị Sui		31	2	12	3	4	1	1	
9	Lê Thị Ngọc Vân		42		17	7	4	1	1	
10	Đỗ Thị Hằng		40	1	21	8	13	1	1	
11	Nguyễn Thị Bé		50		12	2	6	1	1	
12	Đỗ Thị Hằng		54		12	3	4	1	1	
13	Dương Thị Phương		2		21	6	12	1	1	
14	Nguyễn Thị Ngọc Anh		42		32	1	2	1	1	
15	Cao Văn Quyết		40		13	5	8	1		1
16	Đỗ Thị Bích		24		5	2	4	1	1	
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
Tổng cộng		1	533	6	304	118	15	16	15	1

Cán bộ chuyên trách

Đinh Đức Tài

Vinh Thuận, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Trưởng trạm y tế